

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 03 -11-2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quốc Tân
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Trần Thị Thúy Vinh
- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:** không

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 55/2021/TLST - HNGĐ ngày 22/6/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2021; Thông báo Hoãn phiên tòa số 03/2021/TBTA-DS ngày 25/8/2021; Thông báo Hoãn phiên tòa số 04/2021/TBTA-DS ngày 20/9/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐTA-DS ngày 19/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Mai Tr, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phần thủ tục nhưng tự ý bỏ về ở phần tranh tụng và tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Mai Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến L có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2013 tại UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được hai tuần, do điều kiện công việc chị Tr đã sang nước ngoài tu nghiệp, sau đó làm giấy tờ bảo lãnh cho anh L sang nhưng không được nên từ ngày 16/9/2013 vợ chồng và gia đình hai bên xảy ra xung đột, sống ly thân không liên lạc gì với nhau nữa. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không tồn tại, hiện anh L đã có hạnh phúc mới (tại phiên tòa ngày 19/10/2021 chị Tr có cung cấp cho Hội đồng xét xử một số bức ảnh về anh L,

trong các bức ảnh có anh L chụp hình cưới với một cô gái và ảnh anh L cùng một cô gái và hai cháu nhỏ, mà theo chị Tr đó là các bức ảnh của gia đình anh L hiện tại) nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến L.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến L trình bày: anh và chị Lê Mai Tr có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Trạch vào ngày 21/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình bên nội khoảng thời gian gần 1 tháng thì chị Tr qua lại nước Úc. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng tình cảm vẫn còn và giữa hai vợ chồng chưa giải quyết được về vấn đề tiền bạc, vì lúc anh làm hồ sơ đi qua nước Úc với chị Tr nhưng không đi được nên đã bị mất 250.000.000đồng. Nay chị Tr muốn ly hôn thì phải trả lại số tiền đó cho anh.

Về con chung: Chị Lê Mai Tr và anh Nguyễn Tiến L thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung:

- Chị Tr trình bày: vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh L trình bày: vợ chồng không có tài sản chung nhưng khi anh làm thủ tục đi qua Úc mẹ anh là bà Nguyễn Thị L có đứng ra vay cho anh số tiền 250.000.000 đồng để làm giấy tờ cho anh đi sang Úc và mẹ anh đã đưa cho bà Nguyễn Thị Anh Đ là mẹ đẻ của chị Tr cầm để làm giấy tờ thủ tục cho anh đi sang Úc nhưng do phỏng vấn không được nên đã không đi được (khi giao tiền do là quan hệ thông gia nên không làm giấy tờ nhận tiền nhưng có người làm chứng là Trương Thị Luận). Nay anh đề nghị chị Tr và mẹ của chị Tr phải hoàn trả lại số tiền trên cho anh. Sự việc mẹ anh đứng ra vay mượn tiền cho anh làm thủ tục đi Úc chị Tr không biết và cũng không yêu cầu anh vay.

- Chị Tr trình bày: Chị không đồng ý, sự việc anh L làm giấy tờ đi Úc là đúng nhưng không có việc mẹ chị cầm số tiền trên, số tiền trên đã đóng cho đường dây làm thủ tục đi nhưng do không đi được nên đã bị mất vì vậy anh L yêu cầu chị và mẹ chị phải hoàn trả khoản tiền trên là vô lý. Việc anh L và mẹ anh L vay mượn tiền chị không biết và chị cũng không yêu cầu anh L vay mượn tiền để đi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Lê Mai Tr khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Nguyễn Tiến L có nơi cư trú tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, ngày 12/8/2021 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định ngày 26/8/2021 là mở phiên tòa nhưng vì ảnh hưởng dịch Covid nên Tòa án đã ra thông báo hoãn phiên tòa, đồng thời ấn định ngày 26/9/2021 mở lại phiên tòa nhưng cũng do ảnh hưởng của dịch Covid nên tiếp tục ra thông báo hoãn phiên tòa và ấn định

ngày 19/10/2021 mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 19/10/2021, chỉ có mặt nguyên đơn chị Lê Mai Tr, còn bị đơn anh Nguyễn Tiến L vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vì lý do sức khỏe nên có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn có mặt nhưng tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị đơn cho rằng xử án ly hôn thì phải có hai phía nguyên đơn và bị đơn, mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, các trường hợp buộc phải hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không nghe và yêu cầu Tòa án là nếu xét xử thì phải có mặt nguyên đơn còn không có mặt nguyên đơn thì bị đơn sẽ không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, mặc cho Tòa làm gì thì làm. Hội đồng xét xử tiến hành hội ý thảo luận, sau một thời gian hội ý thảo luận Hội đồng xét xử tuyên bố không chấp nhận ý kiến của bị đơn, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án thì bị đơn bỏ về. Xét việc bị đơn bỏ về khi phiên tòa đang diễn ra là bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, cố tình gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Mai Tr và anh Nguyễn Tiến L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn vì điều kiện công việc, chị Tr sang nước Úc sinh sống và làm việc, anh L làm giấy tờ để sang với chị nhưng không được nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ đó, hiện theo chị Tr thì anh L đã có hạnh phúc mới. Nay chị Tr mong muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L, còn anh L không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy, chị Lê Mai Tr và anh Nguyễn Tiến L tuy đã kết hôn nhưng có khoảng thời gian sống chung với nhau rất ít, anh chị đã sống ly thân, bỏ mặc không quan tâm, lo lắng cho nhau từ tháng 9/2013 đến nay nên mâu thuẫn vợ chồng hiện đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: chị Lê Mai Tr và anh Nguyễn Tiến L thống nhất trình bày, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung:

[4.1] Về tài sản chung: chị Lê Mai Tr và anh Nguyễn Tiến L thống nhất trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Về nợ chung: chị Lê Mai Tr trình bày, vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng yêu cầu của anh Nguyễn Tiến L đối với bà Nguyễn Thị Anh Đ và chị Lê Mai Tr về khoản tiền 250.000.000 đồng mà anh L bỏ ra để đi Úc nhưng không đi được. Ngày 13/7/2021, trước phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã yêu cầu anh Nguyễn Tiến L nếu có yêu cầu gì

thì làm đơn và nộp các tài liệu chứng cứ kèm theo để Tòa án xem xét thụ lý giải quyết yêu cầu của anh trong cùng một vụ án theo quy định của pháp luật nhưng anh L không làm đơn, không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của anh L trong vụ án này, nếu có cơ sở anh Nguyễn Tiến L có thể khởi kiện bà Nguyễn Thị Anh Đ và chị Lê Mai Tr ở một vụ án khác.

[5] Về án phí: chị Lê Mai Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Mai Tr và bị đơn anh Nguyễn Tiến L.
2. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Mai Tr, xử cho chị Lê Mai Tr được ly hôn anh Nguyễn Tiến L. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: xử buộc chị Lê Mai Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000637 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Thanh Trạch
- ĐKKH số 32/2013 ngày 21/3/2013;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân